

Bản án số: 168/2022/HS-ST
Ngày 03-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Hồ Hoàn Th, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp M, xã S R, huyện C M, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Tổ B, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hồ Hoàn S (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1952; có 02 chị ruột, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1984; có vợ tên Huỳnh Thị B, sinh năm 1983; có 01 con ruột, sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 13/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện D A, (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự số 14/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2011, chưa đóng án phí; Nhân thân:

- Ngày 18/5/2004, Tòa án nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 57/HSST;

- Ngày 21/7/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của Bản án số 57/HSST ngày 18/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương thành hình phạt chung của 02 bản án 19 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 80/HSST, chấp hành xong hình phạt tù 02/5/2005, đóng án phí năm 2006;

- Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Gi Ngh (nay là thành phố Gi Ngh), tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2012/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2013, đóng án phí ngày 19/7/2012;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021; có mặt.

2. Quách Văn K, sinh ngày 24/4/2003 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp V L, xã V Nh, huyện Ch Th, tỉnh An Giang; chỗ ở: Tổ B, khu phố Chi L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Dương Văn Ph, sinh năm 1977 và bà Quách Thị L, sinh năm 1987; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1997; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2021/HS-ST, chưa chấp hành án và chưa đóng án phí), bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021; có mặt.

3. Nguyễn Đức H, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn Th Ph, xã Th H, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số B, đường D4, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021; có mặt.

4. Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1988 tại Campuchia; thường trú: Ấp T H, xã X H, huyện X L, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số B, đường D4, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Trần Thị N, sinh năm 1963; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; có 01 con ruột, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Dương Tấn Ch, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ B, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Chị Trương Thị B, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 311/17, tổ B, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

* Người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến:

1. Anh Phan Huy H; vắng mặt.

2. Anh Trần Nguyễn Hữu H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/10/2021, Quách Văn K và Phan Hồng H đi đến phòng trọ của Hồ Hoàn Th tại phòng số 07 nhà không số, tổ B, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/10/2021, H ngủ lại phòng trọ của Th, còn K và Th đi bộ đến phòng trọ bạn của K để đánh bài, khi đến phòng trọ bạn K không có ai nên cả hai đi về. Trên đường về, Th phát hiện nhà anh Dương Tấn Ch tại địa chỉ đường H, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, cửa không đóng, bên trong không có người, Th kêu K đứng ngoài canh giới để Th đi vào trong tìm tài sản để chiếm đoạt thì K đồng ý. Lúc này, Th lén đi vào bên trong nhà anh Ch lấy trộm 01 máy laptop hiệu Dell E7440, 01 máy laptop hiệu HP G7, 01 cục sạc laptop hiệu HP mang ra đưa cho K giữ. Sau đó Th và K đem 02 máy laptop và cục sạc pin về phòng trọ của Th cất giấu vào trong vali màu đen để ở trên gác xép rồi đi ngủ còn K đi về.

Đến khoảng 11 giờ ngày 10/10/2021, Th gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ L nói có máy laptop muốn bán và hỏi L có mua không thì L đồng ý mua. Sau đó, Th đem 02 máy laptop đến phòng trọ của K để rủ K đem đi bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng thì K đồng ý. Sau đó, Th và K đi đến dãy nhà trọ địa chỉ B đường D4, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để bán cho L. Tại đây, K đứng ngoài chờ còn Th đem máy laptop hiệu HP G7 đi vào phòng trọ số 01 gặp Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ L, Th nói có laptop bán giá 1.000.000 đồng, L xem rồi đồng ý mua máy laptop HP G7 và hẹn đến chiều cùng ngày sẽ trả tiền. Lúc này, Th hỏi L và H “có hàng đá và Heroine bán hay không”, H trả lời “hàng đá thì có nhưng Heroine thì khoảng 01 tiếng nữa mới có”. Nghe vậy, Th nói với H bán cho Th 400.000 đồng tiền ma túy đá, và Th nói chiều L trả tiền thì Th sẽ trả tiền cho H thì H đồng ý. H lấy bạch ma túy đá đưa cho L để L đưa cho Th, Th cầm bạch ma túy đi ra đưa cho K cất giữ và cả hai đi về phòng trọ của Th để sử dụng ma túy. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Ch mở định vị phát hiện máy laptop đang ở khu vực dãy nhà trọ của Th nên đến Công an phường T Đ H, thành phố D A trình báo sự việc. Đến Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An phối hợp với công an phường T Đ H, thành phố D A tiến hành khám xét tại phòng số B nhà không số, tổ B, khu phố Ch L, phường T Đ H, tại thời điểm khám xét có Quách Văn K, Hồ Hoàn Th và Phan Hồng D, Cơ quan Công an thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Th và K mua của H và L); 01 đoạn ống hút được hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 máy laptop hiệu Dell E 7440 và 01 cục sạc pin máy laptop hiệu HP.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ L, thu giữ trong túi quần trước bên phải của Hồng có 19 đoạn ống hút màu đỏ hàn kín hai đầu bên

trong có chứa chất màu trắng và 04 gói giấy bạc có chứa chất màu trắng. Khám xét nơi ở của của H và L tại địa chỉ phòng số 1 nhà trọ số B đường D4, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Công an thu giữ 03 gói nylon miệng hở chứa chất màu trắng, 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 máy laptop hiệu HP G7.

Qua điều tra, xác định Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, cả hai sinh sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ số 01 nhà trọ số B đường D4, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương từ năm 2020 cho đến nay. H là người trực tiếp đi mua ma túy đá và Heroine của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại Cầu vượt Qu Tr 2, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh đem về để H và L sử dụng và bán cho các con nghiện kiếm lời. Ai có nhu cầu mua ma túy thì liên lạc với H qua số điện thoại 0961760865 hoặc liên lạc cho L số 0326390353 để thỏa thuận mua bán ma túy. Khi có người mua ma túy thì H hoặc L đi giao ma túy cho các con nghiện. Từ ngày 01/10/2021, Th đã đi đến phòng trọ của H tại nhà trọ số B đường D4, khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để mua ma túy tổng cộng 04 lần không nhớ ngày giờ cụ thể, mỗi lần mua với giá tiền 300.000 đồng, lần thứ 04 là ngày 10/10/2021, Th và K đi bán laptop cho L và mua ma túy của H và L với số tiền 400.000 đồng, cả 04 lần H đều đưa ma túy cho L giao cho Th.

Đối với Hồ Hoàn Th, ngoài hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 10/10/2021, qua điều tra còn xác định vào khoảng 01 giờ ngày 04/09/2021, Th phát hiện nhà số 311/17 khu phố Ch L, phường T Đ H, Thành phố D A, tỉnh Bình Dương của chị Trương Thị B, nhà đang xây dựng, cổng nhà được che bằng 01 tấm tôn nên Thuận đột nhập vào bên trong nhà tìm tài sản lấy trộm. Khi Th đi lên lầu 02 thấy chị B và chồng đang ngủ trên nệm, ở đầu nệm có để 01 điện thoại OPPO F9 màu đỏ tím, 01 điện thoại OPPO F1S màu xám trắng, Th lấy 02 chiếc điện thoại đem về phòng trọ cất giấu. Sau đó, Th đem 02 chiếc điện thoại bán cho tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được 700.000 đồng, số tiền trên Th đã tiêu xài hết (tài sản không thu hồi được).

* Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) máy laptop hiệu Dell E7440, 01 (một) máy laptop hiệu HP G7, 01 (một) cục sạc pin máy laptop HP, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen sim số 0984.929.619 và 0961.760.865 của bị cáo Hồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 sim số 0326.390.353 của bị cáo Linh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model RM-1133 màu xanh sim số 0967.192.425 của bị cáo Thuận, 01 (một) hộp kim loại màu đen bên trong có 01 gói nylon màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 đoạn ống hút màu trắng hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng, 19 (mười chín) đoạn ống hút màu đỏ hàn kín hai đầu bên

trong có chứa chất màu trắng, 04 (bốn) gói giấy bạc bên trong có chứa chất màu trắng, 03 (ba) gói nilon miệng hở bên trong có chứa chất màu trắng và 01 (một) gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

* Căn cứ Kết luận giám định số 679/MT-PC09 ngày 15/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,3874 gam (M1-1) loại Methamphetamine (thu giữ của bị cáo Thuận và Kiệt); 0,0373 gam (M1-2) loại Heroine (thu giữ của Th).

- Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định thu giữ của bị cáo H và L là ma túy, có khối lượng 0,2332 gam (M3-2), loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng thu giữ của bị cáo H và L gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 1,2210 gam (M2-1); 0,8135 gam (M2-2); 11,3770 gam (M3-1), loại Heroine.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 146/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Dĩ An, kết luận: 01 (một) máy laptop hiệu Dell E7440 có trị giá 4.000.000 đồng, 01 (một) máy laptop hiệu HP G7 có trị giá 4.000.000 đồng, 01 (một) cục sạc pin máy laptop HP có trị giá 150.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ tím có trị giá 1.500.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu xám trắng có trị giá 1.200.000 đồng.

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0272/ĐT/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận: Qua khảo sát về hình thể ngoài, kết quả khảo sát về xương và khảo sát về răng, độ tuổi của Quách Văn K là 17 tuổi 06 tháng (+/-06 tháng), kể từ ngày giám định 06/4/2021.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số 679/MT-PC09 ngày 15/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, Kết luận định giá tài sản số 146/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Dĩ An và Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0272/ĐT/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Nai.

Đối với Phan Huy H không biết Hồ Hoàn Th và Quách Văn K tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an không đề cập xử lý. Tuy nhiên, H là người sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính và thông báo về chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục,

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Đức H tại cầu vượt Qu Tr 2, thuộc Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi mua máy laptop của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, do L không biết đây tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An không đề cập xử lý đối với bị cáo L.

Tại cáo trạng số: 90/CT – VKS ngày 07 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Hoàn Th về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 173 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Quách Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Hồ Hoàn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 04 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Quách Văn K từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 04 tháng tù đồng thời tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại Trương Thị B yêu cầu bị cáo Hồ Hoàn Th bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 2.700.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Th đồng ý bồi thường số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Th.

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) máy laptop hiệu Dell E7440, 01 (một) máy laptop hiệu HP G7 và 01 (một) cục sạc pin máy laptop HP, đã thu hồi trả lại cho bị hại Dương Tấn Ch, bị hại Ch không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ L nộp 900.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước vì đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model RM-1133 màu xanh của bị cáo Th, sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 sim số 0984.929.619, 0961.760.865; 0326.390.353; 0967.192.425, sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy,

- Đối với 01 (một) hộp kim loại màu đen; bì thư thứ nhất ghi số 679M1/PC09, khối lượng mẫu vật niêm phong M1-1 = 0,3074gam; M1-2 = 0,0097gam; bì thư thứ 2 và thứ 3 M2-1 = 1,1293gam; M2-2 = 0,7675gam; M3-1 = 11,2051gam; M3-2 = 0,1812gam, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và vật cất lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo Th, H, K xin giảm nhẹ hình phạt, còn bị cáo L không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 10/10/2021 tại địa chỉ số 29, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Hồ Hoàn Th và Quách Văn K lén lút chiếm đoạt tài sản 01 (một) máy laptop hiệu Dell E7440, 01 (một) máy laptop hiệu HP G7 và 01 (một) cục sạc laptop hiệu HP của bị hại Dương Tấn Ch có tổng trị giá 8.150.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản Th và K đem máy laptop hiệu HP G7 bán cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L được số tiền 1.000.000 đồng, rồi mua 400.000 đồng ma túy của Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Đức H để sử dụng. Ma túy thu giữ của Th và K có khối lượng 0,3874 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, bản thân bị cáo Th còn tàng trữ 0,0373 gam Heroine và lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động OPPO F9 màu đỏ tím và 01 (một) điện thoại OPPO F1S màu xám trắng tại nhà số 311/17 khu phố Ch L, phường T Đ H, Thành phố D A, tỉnh Bình Dương của bị hại Trương Thị B có tổng trị giá 2.700.000 đồng. Quá trình điều tra, xác

định bị cáo Th mua ma túy của L và H 04 lần, mỗi lần mua 300.000 đồng, lần thứ 4 ngày 10/10/2021, K và Th đi bán laptop cho bị cáo L và mua ma túy của L và H với số tiền 400.000 đồng.

Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Hồ Hoàn Th, Quách Văn K lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Dương Tấn Ch có tổng giá trị 8.150.000 đồng, bản thân bị cáo Th lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Trương Thị B có tổng giá trị 2.700.000 đồng; bị cáo K và Th tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,3874 gam, loại Methamphetamine và bị cáo Th tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,0373 gam, loại Heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng, hành vi của bị cáo Hồ Hoàn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và hành vi của bị cáo Quách Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Đức H đã bán 04 lần ma túy cho Hồ Hoàn Th, Quách Văn K bao gồm loại Methamphetamine và Heroin có tổng khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Hồ Hoàn Th về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 173 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Quách Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, có tiền sử dụng ma túy, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Hoàn Th có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và bị cáo Quách Văn K có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, nay các bị cáo phạm tội mới do cố ý nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Hồ Hoàn Th phạm tội 02 lần trở lên (đối với hành vi trộm cắp tài sản), đây tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ L là người chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Hồ Hoàn Th và Quách Văn K là người có thân nhân xấu thể hiện các bị cáo là người có tiền án chưa được xóa nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người nghiện ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Bị cáo Quách Văn K phạm tội trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” và theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trương Thị Bảy yêu cầu bị cáo Hồ Hoàn Th bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 2.700.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Th đồng ý bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại.

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) máy laptop hiệu Dell E7440, 01 (một) máy laptop hiệu HP G7 và 01 (một) cục sạc pin máy laptop HP, đã thu hồi trả lại cho bị hại Dương Tấn Ch, bị hại Ch không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ L nộp 900.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước vì đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model RM-1133 màu xanh của bị cáo Th, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 sim số 0984.929.619, 0961.760.865; 0326.390.353; 0967.192.425, sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp kim loại màu đen; bì thư thứ nhất ghi số 679M1/PC09, khối lượng mẫu vật niêm phong M1-1 = 0,3074gam; M1-2 = 0,0097gam; bì thư thứ 2 và thứ 3 M2-1 = 1,1293gam; M2-2 = 0,7675gam; M3-1 = 11,2051gam; M3-2 = 0,1812gam, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Phan Huy H không biết Hồ Hoàn Th và Quách Văn K tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an không đề cập xử lý. Tuy nhiên, H là người sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra quyết định xử phạt hành chính và thông báo về chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục; đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Đức H tại cầu vượt Qu Tr 2, thuộc Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau và đối với hành vi mua máy laptop của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, do L không biết đây tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An không đề cập xử lý đối với bị cáo L, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Hồ Hoàn Thuận phải chi án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều

136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Hoàn Th, Quách Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm h, g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hồ Hoàn Th 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1.1 Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hồ Hoàn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.1.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Hồ Hoàn Th phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/10/2021.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Quách Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Quách Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.2.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Quách Văn K phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2021/HSST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm 03 (tháng) tù. Thời hạn tù được tính

từ ngày 10/10/2021, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến ngày 08/02/2021.

1.3 Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 10/10/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 10/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo Hồ Hoàn Th bồi thường cho bị hại Trương Thị B 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ L nộp 900.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước vì đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia model RM-1133 màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy 04 sim số 0984.929.619, 0961.760.865; 0326.390.353; 0967.192.425; 01 hộp kim loại màu đen; bì thư thứ nhất ghi số 679M1/PC09, khối lượng mẫu vật niêm phong M1-1 = 0,3074gam; M1-2 = 0,0097gam; bì thư thứ 2 và thứ 3 M2-1 = 1,1293gam; M2-2 = 0,7675gam; M3-1 = 11,2051gam; M3-2 = 0,1812gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hồ Hoàn Th, Quách Văn K, Nguyễn Đức H và Nguyễn Thị Mỹ L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ

thẩm và bị cáo Hồ Hoàn Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

